TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-PT
Ngày: 11/5/2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: *Bà* Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 42/2020/TLPT- DS ngày 19/02/2020 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 47/2020/QĐ-PT ngày 07/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hợp tác xã nông nghiệp thôn L.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tài T - Giám đốc HTX thôn L. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Người làm chứng:

1. Ông Vương Văn Đ, Nguyên Bí thư Chi Bộ, Kiểm sát Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L.

2. Ông Phạm Hữu D, Nguyên Phó Bí thư Chi Bộ, Phó Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L.

3. Bà Phạm Thị N, Chức vụ: Ủy viên Chi Bộ, Thủ quỹ Hợp tác xã Nông

nghiệp thôn L.

4. Bà Đặng Thị B, Nguyên Kế toán Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L.

5. Ông Phạm Đức S, Chức vụ: Xóm trưởng Xóm 1.

6. Ông Bùi Văn K, Chức vụ: Xóm trưởng Xóm 2.

7. Ông Phạm Đăng C, Chức vụ: Xóm trưởng Xóm 3.

8. Ông Phạm Đăng T, Chức vụ: Xóm trưởng Xóm số 4.

9. Ông Phạm Đăng T, Chức vụ: Xóm trưởng Xóm 5.

10. Ông Nguyễn Hữu C, Chức vụ: Xóm trưởng Xóm 6.

11. Ông Phạm Tài Q, Nguyên Giám đốc HTX Nông nghiệp thôn Lai Hạ.

Tất cả đều có cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. (Đều vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là Hợp tác xã nông nghiệp thôn L do ông Phạm Tài T đại diện theo pháp luật trình bày: Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp thôn L (gọi tắt là HTX) được Uỷ ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã lần đầu vào ngày 15/9/2003. Trên cơ sở kết quả bầu cử tại Đại hội xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L, ngày 22/3/2016 ông Phạm Tài Q được bầu làm Chủ nhiệm HTX, nhiệm kỳ 2016 - 2018.

Ngày 23/12/2016, ông Phạm Tài Q đại diện cho HTX ký Hợp đồng dịch vụ đánh bắt chuột phá hoại lúa theo mùa, vụ với ông Nguyễn Văn Đ. Nội dung hợp đồng hai bên thoả thuận: Thời gian khoán, mức khoán, mức đền bù, sản lượng để tính đền bù, giá thóc để tính tiền công, tiền đền bù, mét vuông (viết tắt là m^2) để tính đền bù, thời gian nghiệm thu, thanh toán và trách nhiệm, quyền lợi của mỗi bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, cụ thể như sau:

1.Vụ mùa năm 2016, sau khi trừ thiệt hại từ diện tích lúa bị chuột phá hoại thì ông Nguyễn Văn Đ được nhận tiền công còn lại là 16.055.000 đồng*;*

2. Vụ chiêm năm 2017, sau khi trừ diện tích lúa bị chuột phá hoại mà ông Nguyễn Văn Đ phải bồi thường là 7.860 m^2 tương đương với số tiền là 6.552.000 đồng thì ông Nguyễn Văn Đ còn được nhận số tiền công còn lại là 32.448.000 đồng*);*

3. Vụ mùa năm 2017, ông Nguyễn Văn Đ vẫn thực hiện việc đánh bắt chuột theo như nội dung hợp đồng đã ký kết nhưng hiệu quả không cao, dẫn đến diện tích lúa mùa năm 2017 bị chuột phá hoại trên diện tích rộng. Tháng 9/2017 (khi đến lịch nghiệm thu theo hợp đồng của vụ mùa năm 2017), HTX yêu cầu

ông Nguyễn Văn Đ đi nghiệm thu nhưng ông Đ không đi. Đến ngày 22/9/2017, ông Đ đi nghiệm thu cùng HTX được 5 đến 7 hộ, do không thống nhất được diện tích lúa bị chuột phá hoại nên ông Đ không đi nghiệm thu nữa và tự ý bỏ về.

Sau đó HTX đã nhiều lần gặp gỡ, động viên, mời ông Đ đến họp và thực hiện việc nghiệm thu nhưng ông Đ vẫn không tham gia nghiệm thu. Để có căn cứ xác định diện tích lúa của xã viên bị chuột phá hoại, ông Phạm Tài Q đã đề nghị Chi bộ, Chính quyền thôn L tổ chức Hội nghị quân dân chính đảng lập Ban xác định diện tích lúa bị chuột phá hoại để làm căn cứ xác định trách nhiệm bồi thường. Để khách quan thì thành phần của Ban nghiệm thu là các ông, bà đại diện cho các ban, ngành, đoàn thể của thôn gồm các ông, bà có danh sách như sau: Ông Phạm Tài Q, ông Phạm Hữu D, ông Vương Văn Đ, bà Đặng Thị B, bà Phạm Thị N, ông Phạm Đức S, ông Bùi Văn K, ông Phạm Đăng C, ông Phạm Đăng T, ông Phạm Đăng T và ông Nguyễn Hữu C. Ngoài các ông, bà trên khi đoàn nghiệm thu ở khu vực nào phải mời xã viên có diện tích lúa bị chuột phá hoại ở khu vực đó cùng nghiệm thu. Kết quả đã xác định được diện tích lúa bị chuột phá hoại của các hộ xã viên vụ mùa năm 2017 là 40.071m^2.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà HTX Nông nghiệp thôn L thuê khoán là 468.000m^2, trong đó diện tích gieo cấy lúa mùa năm 2017 là 468.000m^2. Như vậy tiền công của ông Nguyễn Văn Đ nhận được theo như hợp đồng là 39.137.500 đồng.

Căn cứ vào nội dung của hợp đồng đã ký kết giữa HTX và ông Đ về trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có diện tích lúa bị chuột phá hoại trong tổng số diện tích lúa được bảo vệ của HTX, cũng như dựa trên cơ sở nội dung đã bồi thường trong hai vụ lúa mùa năm 2016 và vụ lúa chiêm năm 2017 trước đó. Ông đại diện cho HTX đề nghị Toà án yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho HTX diện tích lúa bị thiệt hại do bị chuột phá hoại theo Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Đối với vụ mùa là 180kg thóc/1 sào/01 vụ, tức là 1m^2 bị chuột phá tương đương với 0,5kg thóc. Như vậy tổng diện tích lúa bị chuột phá hoại là 40.071 m^2 được quy ra thóc bằng 20.035,5kg, do HTX và ông Đ đã thống nhất giá thóc để tính tiền công đánh bắt chuột và tiền đền bù là 5.000 đồng/1kg nên được tính ra giá trị thành tiền là 100.177.500đ. Ông xác định phương thức đền bù cũng được tính như 2 vụ trước là lấy tiền công đánh bắt chuột của ông Đ trừ đi, nếu còn thừa thì ông Đ lấy tiền về, còn thiếu thì ông Đ phải bù vào. Nên vụ mùa năm 2017, với tổng diện tích ông Đ đánh bắt chuột thì tiền công của ông Đ là 39.137.500 đồng sau khi đối trừ nghĩa vụ thanh toán thì HTX yêu cầu ông Đ phải đền bù cho HTX số tiền là 61.040.000 đồng.

Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện HTX Nông nghiệp thôn L là ông Phạm Tài T trình bày: Hiện tại một số các tài liệu liên quan đến diện tích lúa bị chuột phá hoại của xóm 4 thôn L, ông cung cấp chưa đầy đủ nên ông xin rút yêu cầu đòi bồi

thường đối với diện tích lúa bị chuột phá hoại của xóm 4 thôn Lai Hạ là 6.775m^2 tương ứng với số tiền 16.937.000đ.

Nay ông chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải bồi thường diện tích lúa bị chuột phá hoại của 5 xóm là xóm 1, xóm 2, xóm 3, xóm 5 và xóm 6 với tổng diện tích là 33.296m^2 , được quy ra thóc bằng 16.648kg, tính thành tiền là 83.240.000đ và trừ tiền công đánh bắt chuột vụ mùa năm 2017 của ông Đ 39.137.500 đồng thì ông Đ phải đền bù cho HTX Nông nghiệp thôn L số tiền là 44.100.000đ (*Bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng)*.

Do xảy ra sự việc trên nên sau vụ mùa năm 2017 thì hai bên không tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký nữa và ông Đ cũng không đến thực hiện việc đánh bắt chuột đến vụ chiêm năm 2019 nữa. Vì vậy đối với 3 vụ chiêm, mùa tiếp theo ông không yêu cầu gì.

Phía bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông xác định có ký hợp đồng dịch vụ đánh bắt chuột phá hoại lúa theo mùa, vụ với HTX Nông nghiệp thôn L do ông Phạm Tài Q làm đại diện vào ngày 23/12/2016 là đúng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi hai bên đã thực hiện xong và thanh toán tiền công đầy đủ hai vụ là vụ mùa năm 2016 và vụ chiêm năm 2017. Đến vụ mùa năm 2017 thì hai bên xảy ra tranh chấp từ đó hai bên tự chấm dứt không tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký nữa.

Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tài T đề nghị Tòa án buộc ông phải bồi thường số tiền 44.100.000đ đồng cho HTX Nông nghiệp thôn L với lý do ngày đầu đi nghiệm thu được 5 đến 7 hộ thì hai bên không thống nhất được kết quả nghiệm thu nên ông bỏ về, đến khi HTX Nông nghiệp thôn L đi nghiệm thu chính thức thì ông không có mặt. Ông xác nhận HTX Nông nghiệp thôn L có mời ông đi nghiệm thu 01 lần nhưng ông vắng mặt vì hôm đó ông ốm, sau đó HTX Nông nghiệp thôn L không mời ông đi nghiệm thu nữa, nhưng ông không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho điều này. Nay ông xác nhận việc HTX Nông nghiệp thôn L có thuê khoán vớt bèo, phát quang mương, bờ bụi nhưng vẫn còn nhiều bèo, bụi cỏ nên chuột mới vào phá hoại và khi đi nghiệm thu thì không có mặt ông là vi phạm hợp đồng, do vậy ông không nhất trí bồi thường. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng là thành viên Ban nghiệm thu xác định diện tích lúa bị chuột phá hại gồm: Ông Phạm Tài Q, ông Phạm Hữu D, ông Vương Văn Đ, bà Đặng Thị B, bà Phạm Thị N, ông Phạm Đức S, ông Bùi Văn K, ông Phạm Đăng C, ông Phạm Đăng T, ông Phạm Đăng T và ông Nguyễn Hữu C đều thống nhất trình bày: Các ông, bà đều nhất trí với lời trình bày của ông Phạm Tài T về việc ông Nguyễn Văn Đ tự ý bỏ về không đi nghiệm thu nữa, sau đó thì ông Phạm Tài Q và ông D là Công an viên của xã đến tận nhà ông Đ thông báo cho ông Đ biết thời gian nghiệm thu lại nhưng ông Đ vẫn cố tình vắng mặt nên Ban nghiệm thu vẫn tiến hành nghiệm thu vắng mặt ông Đ để cho kịp thời gian thu hoạch của bà

con xã viên. Đến nay Ban nghiệm thu đã xác định tổng diện tích lúa bị chuột phá hoại vụ lúa mùa năm 2017 của 5 xóm ở các xứ đồng như ông Phạm Tài T đã trình bày là đúng. Các ông, các bà đều nhất trí về việc đại diện HTX xin rút yêu cầu đòi bồi thường đối với diện tích lúa bị chuột phá hoại của xóm 4 là 6.775m^2 tương ứng với số tiền 16.937.000đ *(Mười sáu triệu, chín trăm ba mươi bẩy nghìn đồng*).

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng các điều 147, 235, 259, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 119, 351, 357, 385, 401, 429, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật Hợp tác xã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L:

Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L số tiền 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 9/12/2019 ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện HTX Nông nghiệp thôn L là ông Phạm Tài T trình bày: Ông đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm, yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải bồi thường diện tích lúa bị chuột phá hoại của 5 xóm là xóm 1, xóm 2, xóm 3, xóm 5 và xóm 6 với tổng diện tích là 33.296m^2, được quy ra thóc bằng 16.648kg, tính thành tiền là 83.240.000đ (tám mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) và trừ tiền công đánh bắt chuột vụ mùa năm 2017 của ông Đ 39.137.500 đồng thì ông Đ phải đền bù cho HTX Nông nghiệp thôn L số tiền là 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông xác định có ký hợp đồng dịch vụ đánh bắt chuột phá hoại lúa theo mùa, vụ với HTX Nông nghiệp thôn L do ông Phạm Tài Q làm đại diện vào ngày 23/12/2016 là đúng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi hai bên đã thực hiện xong và thanh toán tiền công đầy đủ hai vụ là vụ mùa năm 2016 và vụ chiêm năm 2017; Đến vụ mùa năm 2017 thì hai bên xảy ra tranh chấp từ đó hai bên tự chấm dứt không tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký nữa.

Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Tài T đề nghị Tòa án buộc ông phải bồi thường số tiền 44.100.000 đồng cho HTX Nông nghiệp thôn L với lý do ngày đầu đi nghiệm thu được 5 đến 7 hộ thì hai bên không thống nhất được kết quả nghiệm thu nên ông bỏ về, đến khi HTX Nông nghiệp thôn L đi nghiệm thu chính thức thì ông không có mặt. Ông xác nhận HTX Nông nghiệp thôn L có mời ông đi nghiệm thu 01 lần nhưng ông vắng mặt vì hôm đó ông ốm,

sau đó HTX Nông nghiệp thôn L không mời ông đi nghiệm thu nữa, nhưng ông không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho điều này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên. Riêng về án phí cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí vì ông Đ là người cao tuổi, nên miễn toàn bộ án phí sơ thẩm, phúc thẩm đối với ông Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 23/12/2016, HTX nông nghiệp thôn L và ông Nguyễn Văn Đ ký kết hợp đồng dịch vụ đánh bắt chuột bảo vệ lúa. Theo đó hai bên đã thỏa thuận về thời gian khoán, mức khoán, mức đền bù, diện tích tính đền bù, thời gian nghiệm thu, nghĩa vụ thanh toán.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Nguyễn Văn Đ đã thực hiện được hai vụ là lúa mùa năm 2016 và lúa chiêm năm 2017, lấy phương thức đền bù đối với vụ mùa là 180kg thóc/1 sào/01 vụ, tức là 1m^2 lúa bị chuột phá hoại tương đương với 0,5kg thóc và vụ chiêm là 200kg thóc/1 sào/vụ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, thỏa thuận lấy giá thóc đền bù là 5.000đ/kg và lấy tiền công đánh bắt chuột của ông Đ trừ đi diện tích lúa bị chuột phá hoại. Nếu còn thừa tiền thì ông Đ lấy về, nếu thiếu thì ông Đ phải bù vào. Cả hai vụ đầu ông Đ đều được lấy tiền công về. Hai bên không có tranh chấp gì về các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng cũng như quá trình thực hiện, thanh toán, bồi thường vụ mùa năm 2016 và vụ chiêm năm 2017.

Đến vụ mùa năm 2017, ông Đ vẫn thực hiện hợp đồng theo như thỏa thuận, tuy nhiên quá trình thực hiện hai bên xảy ra tranh chấp. Nguyên nhân do vụ mùa năm 2017 bị chuột phá hoại trên diện tích rộng, hai bên tiến hành nghiệm thu diện tích bị chuột phá hoại. Do không thống nhất được trách nhiệm của hai bên và diện tích bị chuột phá hoại nên ông Đ không tiếp tục thực hiện hợp đồng nữa.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo bản án. Xét kháng cáo của các đương sự được nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Về tố tụng: Hội đồng xét xử thấy, bản án sơ thẩm đã xem xét giải quyết đầy đủ các yêu cầu của đương sự; xác định đúng quan hệ tranh chấp; đưa đầy đủ người có liên quan vào tham gia tố tụng, tiến hành lấy lời khai của các đương sự trong vụ án, tiến hành hòa giải, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo theo trình tự thủ tục luật định.

Về Nội dung: Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng và việc nghiệm thu diện tích gieo cấy lúa, ruộng bị chuột phá hoại vụ mùa năm 2017 xác định như sau:

Diện tích đất nông nghiệp mà HTX Nông nghiệp thôn L thuê khoán là 468.000m^2, trong đó diện tích gieo cấy lúa mùa năm 2017 là 468.000m^2. Tổng diện tích lúa bị chuột phá hoại của 6 xóm là 40.071m^2 . Tuy nhiên HTX nông nghiệp thôn L đã rút yêu cầu bồi thường đối với diện tích lúa bị chuột phá hoại của xóm 4 là 6.775m^2 tương ứng với số tiền 16.937.000đ. Nên diện tích lúa bị chuột phá hoại là 33.296m^2. Do HTX và ông Nguyễn Văn Đ đã thống nhất quy ra thóc 1m^2 tương đương 0,5 kg thóc và lấy giá thóc để tính tiền công đánh bắt chuột và tiền đền bù là 5.000 đồng/1kg nên diện tích đền bù được quy ra thóc bằng 16.648kg có giá trị thành tiền là 83.240.000đ. Tiền công ông Đ nhận được đối với vụ mùa năm 2017 theo như hợp đồng và được hai bên thống nhất là 39.137.500 đồng. Như vậy sau khi đối trừ nghĩa vụ thanh toán, ông Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho Hợp tác xã nông nghiệp thôn L số tiền 44.100.000đ.

Tuy nhiên ông Đ không nhất trí và kháng cáo các quyết định của bản án sơ thẩm. Xem xét nội dung kháng cáo của ông Đ, Hội đồng xét xử nhận định:

Thứ nhất, ông Đ cho rằng HTX Nông nghiệp thôn L có thuê khoán dọn vớt bèo, phát quang mương, bờ bụi nhưng vẫn còn nhiều bèo, bụi cỏ nên chuột mới vào phá hoại và ông cung cấp các bức ảnh thể hiện vẫn còn nhiều bèo và không phát quang bờ bụi: HTX Nông nghiệp thôn L và ông Phạm Đăng T ký hợp đồng phát quang bờ ngòi, đường trục ruộng, vớt bèo …, thời hạn hợp đồng là 03 năm. Ngày 26 /10 /2017 đại diện Ban quản trị HTX thôn L và ông Phạm Đăng T đã tiến hành nghiệm thu và xác định: thời gian 06 tháng từ tháng 5/2017 đến tháng 10/ 2017 các ngòi đều sạch sẽ, không có bèo, vật cản, thông thoáng tiêu nước. Do đó việc ông Đ cho rằng nguyên nhân vụ mùa năm 2017 bị chuột phá hoại là do ruộng không được sạch sẽ là không có căn cứ.

Thứ hai, ông Đ cho rằng khi nghiệm thu diện tích ruộng bị chuột phá hoại ông không được tham gia nên không nhất trí bồi thường diện tích ruộng bị chuột phá hoại như bản án sơ thẩm nhận định: Hai bên đều thừa nhận đã tiến hành nghiệm thu một lần tuy nhiên không thống nhất được diện tích lúa bị hư hại nên ông Đ không tiếp tục nghiệm thu nữa. Sau đó Ban nghiệm thu đã tiến hành xác định diện tích ruộng bị chuột phá hoại mà không có mặt ông . Việc ông Đ đã từ bỏ tham gia nghiệm thu là từ bỏ quyền, lợi ích của mình do đó không thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông được.

Thứ ba, ông Đ cho rằng bảng thống kê diện tích lúa bị chuột phá hoại của nhóm 1 và nhóm 4 là do một người cùng ký cho cả nhóm, tuy nhiên ông không có căn cứ chứng minh và cũng không yêu cầu giám định chữ ký trong tài liệu này nên không có căn cứ để xem xét.

Về việc số liệu nghiệm thu của xóm 2 và xóm 5 có trước ngày nghiệm thu là do có sự nhầm lẫn về ngày nghiệm thu trong việc ghi biên bản đã được bản án cấp sơ thẩm nhận định.

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ không đưa ra được căn cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng, việc nghiệm thu kết quả thực hiện hợp đồng, từ đó xác định ông Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho HTX nông nghiệp thôn L là có căn cứ cần được giữ nguyên. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi và tại phiên tòa phúc thẩm ông đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí cho ông. HĐXX xét thấy đề nghị của ông Đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí, miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Văn Đ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 147, 235, 259, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 119, 351, 357, 385, 401, 429, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật Hợp tác xã; Điều 2 Luật người cao tuổi; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Sửa một phần bản án sơ thẩm

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L:

Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L số tiền 44.100.000đ (*Bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng*).

2. Về án phí:

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Đ.

Hoàn trả Hợp tác xã Nông nghiệp thôn L 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Phạm Tài T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0001417 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L

Trả lại ông Nguyễn Văn Đ 300.000 đồng ông Đ đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại biên lai thu số AA/2017/0001500 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND huyện Lương Tài;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chinh